

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu:

1. Phạm vi công việc của gói thầu: Thi công xây dựng hoàn chỉnh theo đúng yêu cầu của bản vẽ thiết kế, dự toán được duyệt và chỉ dẫn của HSMT.

- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Thi công xây dựng khoan giếng tầng sâu.

- Tên công trình: Giếng khoan công suất 60m³/h, hệ thống điện, bơm chìm, biến tần, đường ống kỹ thuật, TCN Tân Bình, TX.Cai Lậy, Tiền Giang.

- Địa điểm xây dựng: Trạm cấp nước Tân Bình, Khu phố Tân Bình 2, phường Thanh Hòa, tỉnh Đồng Tháp.

- Loại – cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật – cấp III

- Quy mô xây dựng công trình, bao gồm các hạng mục như sau: Khoan 01 giếng nước dưới đất với chiều sâu thăm dò dự kiến 480m.

+ Lắp đặt ống nhựa D400mm dày 19.1mm dài 60,5m; ống nhựa D160mm dày 11.8mm dài 396m; ống lọc inox D168 khe 0.75mm 24m và các phụ kiện.

+ Các kết cấu được tráng xi măng để đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, ống lọc và các phụ kiện được bọc sỏi 2x4mm.

2. Thời hạn hoàn thành: 90 ngày kể hợp đồng có hiệu lực, bao gồm cả những ngày thứ bảy, chủ nhật, ngày nghỉ lễ.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện:

- Từ khi hợp đồng có hiệu lực đến khi hoàn thành hợp đồng không vượt quá 90 ngày. Yêu cầu nhà thầu lập tổng tiến độ thể hiện tiến độ hoàn thành cho từng giai đoạn thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị. Tiến độ phải dựa trên định mức nhân công, ca máy và khả năng thi công thực tế của nhà thầu

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

- Quy định kỹ thuật chính xác và rõ ràng là một điều kiện tiên quyết để các nhà thầu đáp ứng một cách thực tế và cạnh tranh các yêu cầu của Chủ đầu tư mà không đặt điều kiện cho E-HSMT của Nhà thầu. Quy định kỹ thuật phải được soạn thảo để không làm hạn chế cạnh tranh, đồng thời nêu rõ các yêu cầu về trình độ tay nghề, vật tư và hiệu suất sử dụng của các hàng hóa và dịch vụ được cung cấp. Quy định kỹ thuật cần yêu cầu rằng tất cả hàng hóa và vật tư được sử dụng trong Công trình đều mới, chưa từng qua sử dụng, thuộc thế hệ mới nhất, đã đưa vào tất cả các cải tiến về thiết kế và vật liệu trừ khi được quy định khác đi trong hợp đồng.

- Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- **Các văn bản pháp luật nhà thầu cần tham khảo để đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật:** Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 1 năm 2021 của Chính phủ; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 2 năm 2021 của Chính phủ; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ và một số văn bản pháp luật có liên quan khác.

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

(Ngoài phần giới thiệu sau đây, nhà thầu phải tuyệt đối tuân thủ các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn hiện hành của nhà nước)

a. Phải thực hiện kiểm tra, nghiệm thu từng cấu kiện, bộ phận, giai đoạn. Đạt yêu cầu mới được thi công các việc tiếp theo.

- Trong mọi trường hợp, các sản phẩm xây lắp, các công việc và giai đoạn thi công đều phải được chủ đầu tư (hoặc tư vấn giám sát) nghiệm thu mới được thi công các phần việc tiếp theo.

- Các sản phẩm xây lắp sau khi được nghiệm thu để thực hiện các bước tiếp theo, nhà thầu vẫn phải có trách nhiệm bảo quản cho đến khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. Mọi vấn đề phát sinh nếu có đều thuộc về trách nhiệm của nhà thầu.

b. Các Tiêu chuẩn nghiệm thu: Các TCVN + QCVN hiện hành.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

- Phương án thi công của nhà thầu phải tuân thủ theo E-HSMT. Bố trí nhân sự, cán bộ chủ chốt và tổ chức hiện trường của nhà thầu phải đúng theo hồ sơ dự thầu.

- Tất cả các công việc thi công và công tác giám sát, nghiệm thu thuộc gói thầu này đều phải tuân thủ theo các văn bản quản lý của nhà nước về xây dựng hiện hành. Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về việc quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây:

2.1. Quản lý chất lượng công trình.

- Nhà thầu phải lập hệ thống đảm bảo chất lượng thi công phù hợp với các yêu cầu về chỉ dẫn kỹ thuật trong các yêu cầu theo các tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành.

- Chủ đầu tư có quyền kiểm tra bất cứ khâu nào trong hệ thống quản lý chất lượng của Nhà thầu.

- Việc chấp hành đúng hệ thống bảo đảm chất lượng không hề miễn cho nhà thầu khỏi các nhiệm vụ và trách nhiệm trong hợp đồng.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về sự đầy đủ, ổn định và an toàn trong mọi công tác trên công trường và mọi biện pháp thi công.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về toàn bộ các hạng mục công trình tạm và các vật liệu sử dụng cho hạng mục đó.

- Nhà thầu phải báo cáo tiến độ thi công hàng tuần, hàng tháng và gửi cho Chủ đầu tư. Nội dung báo cáo gồm:

- + Công việc đã thực hiện trong tuần, tháng. So sánh với kế hoạch đã đề ra.
- + Kế hoạch công việc tuần, tháng tiếp theo.
- + Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi công và những biện pháp khắc phục.

- Công tác kiểm tra chất lượng phải ghi rõ các kết quả kiểm tra, các thông số đo đạc về kích thước hình học, cao độ, cùng các chỉ tiêu kỹ thuật khác như các kết quả thí nghiệm vật liệu, thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý đất đá cùng các yêu cầu khác liên quan. Kết quả kiểm tra chất lượng phải được ghi rõ vào biên bản kiểm tra, đặc biệt là các hạng mục công trình ẩn dẫu.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về công trình như chất lượng vật liệu và sản phẩm thi công của mình, có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các số liệu thí nghiệm, các chứng chỉ vật liệu và các thành phần cấu thành hạng mục công trình trước khi đưa vào thi công, cũng như khi có yêu cầu của Chủ đầu tư có thể sử dụng các số liệu của nhà thầu làm căn cứ để nghiệm thu công trình.

- Trong suốt quá trình thi công, nhà thầu phải thực hiện mọi giám sát cần thiết để lập kế hoạch, bố trí, hướng dẫn, quản lý kiểm tra và thử nghiệm đối với công việc.

- Khi kiểm tra lại các hạng mục công trình hoặc nguyên vật liệu thi công có kết quả không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật thì nhà thầu phải tiến hành hủy bỏ ngay việc sửa chữa hoặc phá dỡ các sản phẩm, các nguyên vật liệu đó.

2.2. Nhân lực của nhà thầu:

- Nhân lực của nhà thầu phải có trình độ chuyên môn, kỹ năng, kinh nghiệm phù hợp với yêu cầu của E-HSMT. Chủ đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu điều đi (hoặc bắt buộc điều đi) bất kỳ người nào được thuê trên công trường, bao gồm cả đại diện nhà thầu nếu nằm trong các diện phải xử lý sau:

- Không chịu hợp tác với Chủ đầu tư trong việc thực hiện công việc.

- Không chấp hành các yêu cầu kỹ thuật theo sự chỉ dẫn của Chủ đầu tư, gây ảnh hưởng đến chất lượng công trình.

- Cố ý làm những việc gây phương hại đến an toàn, sức khỏe hoặc bảo vệ môi trường, hoặc những việc làm trái với pháp luật Việt Nam.

- Mọi thay đổi hoặc bổ sung của tổ chức bộ máy nhân sự hoặc các nhân viên chủ chốt phải được sự phê chuẩn của Chủ đầu tư

3. Yêu cầu về giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công.

3.1. Giải pháp kỹ thuật.

- Nhà thầu có công tác chuẩn bị khởi công phù hợp, khả thi, hợp lý.

- Tổ chức mặt bằng công trường: Mặt bằng bố trí công trường, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu; Bố trí rào chắn, biển báo, đảm bảo ATGT; Giải pháp

cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công (Nhà thầu có trách nhiệm khảo sát hiện trường để lập mặt bằng bố trí thi công hợp lý).

- Giải pháp các công tác thi công: chuẩn bị mặt bằng, giải pháp vận chuyển tập kết vật tư, thiết bị thi công.

- Giải pháp kỹ thuật đo đạc, định vị giếng khoan.

3.2. Biện pháp tổ chức thi công.

- Có đề xuất đầy đủ và đúng trình tự về biện pháp thi công các công tác của hạng mục chính (đính kèm bản vẽ biện pháp thi công).

- Biện pháp đảm bảo giao thông trong quá trình thi công (biên báo, rào chắn,...vv.) không làm ảnh hưởng đến giao thông qua lại của người dân xung quanh tại địa điểm xây dựng

- Nhà thầu có cam kết trong quá trình thi công không làm thay đổi hiện trạng các công trình hiện hữu, các công trình lân cận. Trường hợp trong quá trình thi công làm thay đổi hiện trạng hư hỏng các công trình này nhà thầu phải chịu trách nhiệm khắc phục.

4. Tiến độ thi công.

- Thời gian thi công: Đảm bảo thời gian thi công không quá 90 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.

- Tính phù hợp giữa biểu đồ huy động thiết bị, nhân lực, vật tư và biểu đồ huy động tài chính phù hợp tiến độ thi công.

- Có biểu đồ tiến độ thi công chi tiết, biểu đồ huy động thiết bị, nhân lực, vật tư và biểu đồ huy động tài chính hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.

5. Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường.

- Có thuyết minh, thể hiện rõ hệ thống quản lý dự án từ Công ty, của từng thành viên liên danh (nếu có) cho tới Ban chỉ huy công trường trong việc cung ứng nhân lực, thiết bị, nguồn lực tài chính cho gói thầu.

- Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm từng thành viên, nhân sự chủ chốt theo yêu cầu của E- HSMT và hợp lý.

- Trường hợp nhà thầu liên danh, phải có phân công trách nhiệm, phối hợp giữa các thành viên trong quản lý, điều hành thi công, trong giải quyết khi bất kỳ một thành viên nào không còn khả năng để tiếp tục thi công xây dựng, khi công trình có tồn tại về chất lượng, tiến độ.

6. Các biện pháp bảo đảm chất lượng.

- Sơ đồ quản lý chất lượng và bộ phận quản lý chất lượng.

- Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư và thiết bị để phục vụ công tác thi công.

- Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công

7. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động.

- Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.

- Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.

- Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.

- Nhà thầu có bố trí chi phí thực hiện đảm bảo an toàn lao động.

- Trách nhiệm của nhà thầu sử dụng lao động khi công trường xảy ra tai nạn lao động.

8. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì.

- Có đề xuất thời gian lớn hơn hoặc bằng 24 tháng và trình bày quy trình bảo hành, bảo trì.

9. Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu.

- Nhà thầu cam kết:

+ Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu hoặc không có trường hợp không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng.

+ Nhà thầu không bị đưa vào danh sách các nhà thầu vi phạm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

+ Nhà thầu không không bị Cơ quan, Đơn vị nào kết luận đánh giá có hành vi không trung thực khi tham gia dự thầu.

10. Các yếu tố cần thiết khác.

- Đảm bảo chất lượng, chủng loại vật tư theo yêu cầu thiết kế, tất cả các vật tư đều được thông qua và được sự đồng ý của chủ đầu tư.

- Trang thiết bị xây lắp phải được chủ đầu tư nghiệm thu mẫu trước khi cung cấp và lắp đặt đến hiện trường.

- Khi có yêu cầu nhà thầu phải tạo điều kiện trình lai lịch xuất xứ từ nơi sản xuất, trình phiếu kiểm tra chất lượng mặt hàng.

- Một số mặt hàng cần mẫu thử nhà thầu phải tiến hành thử nghiệm đúng nơi kiểm tra theo yêu cầu của bên mời thầu cũng như các ban ngành hữu quan.

- Những mặt hàng nào không đảm bảo chất lượng, mẫu mã...theo yêu cầu đều được đưa ngay ra khỏi công trình trong vòng 24 giờ.

- Bảng yêu cầu chủng loại vật tư, E-HSMT chỉ ghi vật tư đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, nhưng khi dự thầu Nhà thầu phải ghi rõ thương hiệu và xuất xứ của từng chủng loại vật tư, không được ghi quá nhiều loại hoặc ghi tương đương để dễ dàng trong giai đoạn đánh giá E-HSDT cũng như quản lý trong giai đoạn thi công, nếu nhà thầu không thực hiện như trên xem như không ứng yêu cầu.

STT	TÊN VẬT TƯ	CHUNG LOẠI & ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT
1	Bộ cần khoan loại D165: 600 kg/bộ	Cung cấp đạt chất lượng theo hồ sơ thiết kế, Đạt yêu cầu kỹ thuật
2	Bộ cần khoan loại D188: 840 kg/bộ	Cung cấp đạt chất lượng theo hồ sơ thiết kế, Đạt yêu cầu kỹ thuật
3	Cáp D16 giằng máy khoan	Cung cấp đạt chất lượng theo hồ sơ thiết kế, Đạt yêu cầu kỹ thuật
4	Cáp khoan	Cung cấp đạt chất lượng theo hồ sơ thiết kế, Đạt yêu cầu kỹ thuật
5	Cát vàng đỏ bê tông	Đạt TCVN, Tân Châu hoặc tương đương
6	Choòng khoan loại: 596 kg/cái	Cung cấp đạt chất lượng theo hồ sơ thiết kế, Đạt yêu cầu kỹ thuật
7	Choòng khoan loại: 900 kg/cái	Cung cấp đạt chất lượng theo hồ sơ thiết kế, Đạt yêu cầu kỹ thuật
8	Côn inox D400x160 (gia công) Inox 304, dày 3mm	Cung cấp đạt chất lượng theo hồ sơ thiết kế, Đạt yêu cầu kỹ thuật
9	Đá 1x2	Đạt TCVN, Biên Hòa hoặc tương đương
10	Đất sét	Cung cấp đạt chất lượng theo hồ sơ thiết kế, Đạt yêu cầu kỹ thuật
11	Đất sét chèn ống miệng giếng (Tận dụng lại)	Thi công đạt chất lượng theo hồ sơ thiết kế, Đạt yêu cầu kỹ thuật
12	Dây thép D3mm	Việt Nam – Đạt yêu cầu kỹ thuật
13	Đinh 7cm	Việt Nam – Đạt yêu cầu kỹ thuật
14	Gỗ hộp kê máy nhóm II	Cung cấp đạt chất lượng theo hồ sơ thiết kế, Đạt yêu cầu kỹ thuật
15	Gỗ ván nhóm IV	Cung cấp đạt chất lượng theo hồ sơ thiết kế, Đạt yêu cầu kỹ thuật
16	Keo dán ống	Bình Minh hoặc tương đương
17	Lắp đặt định tâm D400x160 (gia công) Inox 304, dày 3mm	Cung cấp đạt chất lượng theo hồ sơ thiết kế, Đạt yêu cầu kỹ thuật

18	Manchon PVC D160, PN16	Tiền Phong, Bình Minh hoặc tương đương
19	Nước thi công	Sạch không lẫn tạp chất - Đạt yêu cầu kỹ thuật
20	Ống cao su dẫn khí chịu áp lực D60	Cung cấp đạt chất lượng theo hồ sơ thiết kế, Đạt yêu cầu kỹ thuật
21	Ống gió D50mm	Cung cấp đạt chất lượng theo hồ sơ thiết kế, Đạt yêu cầu kỹ thuật
22	Ống lọc inox D168 khe hở 0,75mm, 3m/ ống (Inox 304)	Jonson-Úc hoặc tương đương, Đạt yêu cầu kỹ thuật
23	Ống mức loại: 409 kg/cái	Cung cấp đạt chất lượng theo hồ sơ thiết kế, Đạt yêu cầu kỹ thuật
24	Ống mức loại: 522 kg/cái	Cung cấp đạt chất lượng theo hồ sơ thiết kế, Đạt yêu cầu kỹ thuật
25	Ống nâng nước D200mm	Cung cấp đạt chất lượng theo hồ sơ thiết kế, Đạt yêu cầu kỹ thuật
26	Ống PVC D160, dày 11,8mm, 4m/ ống, PN16	Tiền Phong, Bình Minh hoặc tương đương
27	Ống PVC D34 dày 2,0mm, PN10	Tiền Phong, Bình Minh hoặc tương đương
28	Ống PVC D400 dày 19,1mm, 4m/ ống, PN10	Tiền Phong, Bình Minh hoặc tương đương
29	Phân tích mẫu nước theo QCVN 09-MT:2015/BTNMT (32 thông số)	Cung cấp đạt chất lượng theo hồ sơ thiết kế, Đạt yêu cầu kỹ thuật
30	Pin dùng cho đo nước	Cung cấp đạt chất lượng theo hồ sơ thiết kế, Đạt yêu cầu kỹ thuật
31	Que hàn không rỉ	Cung cấp đạt chất lượng theo hồ sơ thiết kế, Đạt yêu cầu kỹ thuật
32	Sổ hút nước	Cung cấp đạt chất lượng theo hồ sơ thiết kế, Đạt yêu cầu kỹ thuật
33	Sỏi chèn 2-4mm	Cung cấp đạt chất lượng theo hồ sơ thiết kế, Đạt yêu cầu kỹ thuật
34	Thép nhíp	Cung cấp đạt chất lượng theo hồ sơ thiết kế, Đạt yêu cầu kỹ thuật
35	Thùng đo lưu lượng	Cung cấp đạt chất lượng theo hồ sơ thiết kế, Đạt yêu cầu kỹ thuật
36	Thùng phân ly	Cung cấp đạt chất lượng theo hồ sơ thiết kế, Đạt yêu cầu kỹ thuật
37	Van đáy inox D168 (gia công)	Cung cấp đạt chất lượng theo hồ sơ thiết kế, Đạt yêu cầu kỹ thuật

38	Vít inox 304 M4x25	Inox 304 - Cung cấp đạt chất lượng theo hồ sơ thiết kế
39	Vít inox 304 M4x40	Inox 304 - Cung cấp đạt chất lượng theo hồ sơ thiết kế
40	Xi măng PCB40	Đạt TCVN, Xi măng Vicem Hà Tiên hoặc tương đương

Nhà thầu phải đảm bảo trung thực, chính xác trong việc thông tin về chất lượng vật tư của mình, phải đảm bảo vật tư lai lịch xuất xứ rõ ràng. Có trách nhiệm giải quyết mọi khiếu nại của Chủ đầu tư khi có sự cố xảy ra theo quy định của pháp luật.

Chủ đầu tư sẽ khước từ tất cả các vật tư do nhà thầu cung cấp nếu không có nguồn gốc rõ ràng, không đảm bảo chất lượng hoặc vi phạm chính sách Hải quan, thuế, môi trường và các chính sách liên quan khác do Nhà nước ban hành.

11. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì, duy tu bảo dưỡng (nếu có):

- Bảo hành tối thiểu 24 tháng, bảo trì tối thiểu 1 lần/06 tháng và đảm bảo tối thiểu 4 lần bảo trì trong suốt thời gian bảo hành.

IV. Các bản vẽ: Được scan thành file PDF gửi kèm theo E-HSMT.